



NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ: HƯỚNG ĐI MỚI TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Thu Hường

Trong bối cảnh thực phẩm bẩn tràn lan, không kiểm soát được như hiện nay thì phát triển nông nghiệp hữu cơ với những sản phẩm “xanh, sạch, không hóa chất” đang là một hướng đi mới của sản xuất nông nghiệp Việt Nam, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, được người tiêu dùng tin tưởng và lựa chọn.

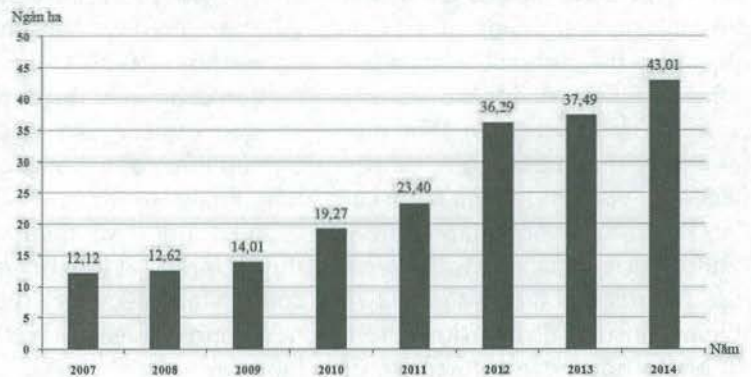
Tiềm năng phát triển

Nông nghiệp hữu cơ là hệ thống canh tác và chăn nuôi tự nhiên, không sử dụng hóa chất làm phân bón và thuốc trừ sâu, giúp giảm thiểu ô nhiễm, bảo đảm sức khỏe cho con người và vật nuôi. Nông nghiệp hữu cơ được hình thành vào thập kỷ 70 và ngày càng phát triển mạnh, đặc biệt là ở các nước phát triển. Hiện nay, trên thế giới đã có 130 nước canh tác theo phương pháp nông nghiệp hữu cơ. Nhu cầu các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên thế giới đang ngày càng cao, các thị trường lớn cho nông sản hữu cơ gồm các nước thuộc cộng đồng chung châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc... được dự báo đang có xu hướng tăng. Đây đều là những thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam, vì vậy, tiềm năng xuất khẩu các sản phẩm nông sản hữu cơ là rất lớn.

Theo đánh giá của các chuyên gia, Việt Nam hiện đang có đủ điều kiện tự nhiên và xã hội để phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ như: Rau, quả, chè, gạo và thủy sản. Với lợi thế là quốc gia có nền nông nghiệp lâu đời, lực lượng lao động làm nông nghiệp lớn, chi phí nhân công rẻ, nhiều sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu đứng trong top đầu thế giới như gạo, điều, tiêu... Việt Nam có nhiều lợi thế để phát triển nông nghiệp hữu cơ. Bên cạnh đó, nền sản xuất nông nghiệp tự cung tự cấp cùng điều kiện khí hậu thuận lợi, nguồn tài nguyên động - thực vật phong phú của Việt Nam cũng rất phù hợp cho yêu cầu canh tác hữu cơ. Theo Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay, Việt Nam còn nhiều diện tích đất đai trong tình trạng hữu cơ (không có hoặc rất ít sử dụng hóa chất), tập trung ở các tỉnh miền núi,

vùng sâu, vùng xa. Năm 2010 cả nước có 19,27 nghìn ha diện tích đất nông nghiệp hữu cơ, đến năm 2013 đã đạt được là 37,49 nghìn ha, tăng 1,95 lần so với năm 2010. Năm 2014 đạt 43.010 ha, tăng 2,2 lần so với năm 2010.

Diện tích đất NNHC ở Việt Nam



Nguồn: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Đây cũng là cơ hội để phát triển các trang trại ở vùng sâu, vùng xa, giúp nông dân và cộng đồng cư dân địa phương tham gia vào chuỗi cung ứng nông sản hữu cơ có giá trị gia tăng cao hơn và tránh được những tổn thương do công nghiệp hóa gây ra.

Bên cạnh thuận lợi trên, việc hội nhập kinh tế và các hiệp định thương mại cũng tác động tốt tới xuất khẩu nông sản Việt Nam, đặc biệt là hàng nông sản hữu cơ chất lượng cao. Theo thống kê của Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam, thị trường sản phẩm hữu cơ thế giới đang có giá trị 72 tỷ USD (năm 2014) và có mức tăng trưởng hàng năm cao, khoảng 10 -15% mỗi năm. Diện tích canh tác hữu cơ toàn cầu cũng tăng từ 11 triệu ha (năm 1990) lên hơn 43,1 triệu ha (năm 2014), tăng lên gần 4 lần. Đáng chú ý, nhu cầu tiêu thụ nông sản hữu cơ cả tiêu dùng trong nước và xuất khẩu ngày càng cao với giá cao gấp 3-4 lần nông sản thông thường. Điều này cho thấy, nhu cầu thực phẩm hữu cơ đang rất lớn và là cơ hội thúc đẩy nông nghiệp hữu cơ trong nước và thế giới phát triển.

Đối với thị trường trong nước, tình trạng sử dụng thuốc trừ sâu, chất kích thích tăng trưởng, hóa chất độc hại trong sản xuất nông nghiệp; chế biến thực phẩm và tình trạng ô nhiễm môi trường đang tác động xấu tới sức khỏe, niềm tin của người tiêu dùng. Chính vì vậy, người tiêu dùng có xu hướng sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng bảo đảm và có thương hiệu uy tín trên thị trường. Do đó, việc phát triển nông nghiệp sạch, bảo đảm an toàn thực phẩm theo hướng nông nghiệp hữu cơ đang được nhiều doanh nghiệp hướng tới.

Từ năm 1995, đã có một số tổ chức trong nước và quốc tế cùng với người nông dân tiên phong trong việc sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Đến nay, Việt Nam đã có hàng chục mô hình nông nghiệp hữu cơ hiệu quả, tiêu biểu như: Dự án Nông nghiệp hữu cơ với sự tài trợ của Tổ chức ADDA – Đan Mạch, thực hiện tại 8 tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội; Bắc Ninh; Vĩnh Phúc; Hòa Bình; Lào Cai; Hà Tĩnh, Tuyên Quang và Bắc Giang, với các sản phẩm rau các loại, cá nước ngọt, cam sành và vải thiều. Đến nay, đã xây dựng được 88 nhóm nông dân hữu cơ trên 3 mô hình canh tác nông nghiệp hữu cơ với diện tích khoảng 25 ha cho cây rau, cây ăn quả và nuôi cá nước ngọt; Công ty Viễn Phú – Green Farm đã liên kết với nông dân ở một số tỉnh vùng ĐBSCL cho ra đời thương hiệu gạo sạch Việt Nam với cái tên gạo hữu cơ “Hoa Sữa” (năm 1999), đến nay đã mở rộng vùng sản xuất lúa hữu cơ với diện tích trồng lên 10.000 – 30.000 ha. Sản phẩm gạo Hoa Sữa tím, Hoa Sữa đỏ, Hoa Sữa đen... được các tổ chức Hoa Kỳ, châu Âu công nhận gạo hữu cơ; Công ty TNHH Hiệp Thành và ECOLINK phối hợp thực hiện xây dựng được 2 vùng sản xuất chè hữu cơ tại Tân Cương (Thái Nguyên) và Bắc Hà (Lào Cai), sản phẩm chè hữu cơ đã được tổ chức chứng nhận hữu

cơ quốc tế ICEA Italia công nhận theo tiêu chuẩn chè hữu cơ Châu Âu, được tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu sang một số nước Châu Âu; Mô hình sản xuất rau hữu cơ tại Thanh Xuân (Hà Nội) và Đà Lạt (Lâm Đồng)... Hầu hết các mô hình trên đều ghi nhận mức lợi nhuận cao hơn từ 20-30% so với sản xuất truyền thống. Bên cạnh nhu cầu tiêu thụ nội địa, nhiều DN nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, EU... đã trực tiếp đến đặt vấn đề liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm. Đây là những tín hiệu đáng mừng đối với sản xuất nông nghiệp hữu cơ Việt Nam.

Ngoài ra, Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm cũng đã được Quốc hội khóa 12 thông qua năm 2010, cũng đã tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý an toàn thực phẩm, tạo điều kiện cho việc phát triển các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam.

Vẫn còn nhiều thách thức

Mặc dù các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ mang lại giá trị cao hơn nhiều so với các sản phẩm thông thường và tiềm năng của thị trường là rất lớn, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều thách thức đối với nền nông nghiệp hữu cơ Việt Nam hiện nay.

Trước hết, đó chính là nhận thức của người dân về nông nghiệp hữu cơ còn hạn chế. Người dân vẫn chưa hiểu hết được lợi ích của nông nghiệp hữu cơ và cho rằng sản xuất nông nghiệp hữu cơ kém năng suất hơn so với sản xuất thông thường; Tập quán sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp nhiều năm qua đã khiến người sản xuất không đủ kiên định để hướng đến nền sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chất lượng và an toàn.

Thiếu thông tin cũng là một trở ngại rất lớn cho người nông dân và doanh nghiệp trong việc chuyển đổi sản xuất, phát triển mô hình nông nghiệp hữu cơ. Hiện nay, Việt Nam chưa có nhiều tổ chức chuyên nghiệp có khả năng hỗ trợ nông

dân trong sản xuất, quy trình sau sản xuất và tiếp thị các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Bên cạnh đó, số lượng cán bộ khuyến nông được đào tạo đầy đủ về phương pháp hữu cơ chưa nhiều, nên người nông dân còn gặp nhiều khó khăn khi chuyển đổi sang mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

Hiện nay, diện tích canh tác nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam vẫn còn quá ít. Theo Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam, diện tích đất canh tác hữu cơ hiện chỉ chiếm khoảng 0,2% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của cả nước. Nguyên nhân là do việc thay đổi tập quán canh tác từ sản xuất thông thường sang sản xuất hữu cơ không dễ dàng bởi với sản xuất hữu cơ, người sản xuất chỉ được phép sử dụng chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ, phòng trừ dịch hại bằng các biện pháp thủ công, hoặc thuốc thảo mộc hoặc sinh học nên mất nhiều công sức và khó thực hiện trên diện rộng so với sản xuất thông thường. Ngoài ra, quy trình sản xuất thực phẩm hữu cơ rất khắt khe, mất nhiều chi phí và thời gian. Vậy nên nhà đầu tư muốn tham gia vào lĩnh vực này buộc phải có lượng vốn lớn và trường kỳ. Trong khi đó, đại đa phần đất của các doanh nghiệp làm dự án này đều là đất nông nghiệp nên không thể thế chấp, vay vốn ngân hàng.

Quy trình sản xuất khắt khe nên giá bán sản phẩm hữu cơ cũng không hề rẻ, cao hơn từ 50-200% so với sản phẩm thông thường cùng loại, rất kén người mua, nên vẫn chưa được người tiêu dùng trong nước biết nhiều.

Hơn nữa, dù nhu cầu về thực phẩm hữu cơ trong nước lẫn xuất khẩu là rất lớn, tuy nhiên việc tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp nông nghiệp hữu cơ cũng là thách thức lớn. Theo các chuyên gia nông nghiệp, các doanh nghiệp bị từ chối tiếp cận thị trường ở các nước phát triển hữu cơ trong vòng 2-3 năm

sau khi bắt đầu canh tác hữu cơ vì họ cho rằng cần có thời gian để tẩy sạch lượng hóa chất trong đất. Vì vậy, trong thời gian này, các doanh nghiệp sẽ gặp một số tổn thất khi chuyển đổi hoạt động của mình để theo đuổi sản xuất hữu cơ.

Tài chính cũng là một vấn đề của phát triển nông nghiệp hữu cơ. Trên thực tế, trong một vài năm đầu thực hiện, nông nghiệp hữu cơ chưa đưa lại năng suất và lợi nhuận tối đa. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến người nông dân vẫn chưa mạnh dạn chuyển đổi phương thức canh tác vì lo sợ những rủi ro nếu không có chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Việt Nam hiện vẫn chưa có hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia và khung pháp lý cho sản xuất cũng như chứng nhận và giám sát cho sản phẩm hữu cơ. Theo thống kê của tổ chức nông nghiệp hữu cơ quốc tế IFOAM, Việt Nam chỉ mới có bộ tiêu chuẩn PGS do Hội Nông Nghiệp Hữu cơ Việt Nam ban hành, tuy nhiên bộ tiêu chuẩn này vẫn chưa được pháp luật công nhận. Chính vì vậy, các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ khi xuất khẩu phải thuê các tổ chức nước ngoài như IOM, AS, Control Union, liên hiệp kiểm soát SKAI, ICEA, ACT chứng nhận giúp. Tuy nhiên, mỗi tổ chức, quốc gia lại có những quy chuẩn riêng, có khi đạt ở nơi này nhưng lại không được công nhận ở nơi khác và ngược lại. Đây là những trở ngại lớn cho việc phát triển các sản phẩm hữu cơ tại Việt Nam.

Hiện nay, tại Việt Nam mới chỉ có một số doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hữu cơ USDA, EU như là: Sản phẩm Dừa Lương Quới ở tỉnh Bến Tre; Rau sạch quốc tế FVF ở Hà Nội; Organik Đà Lạt; Gạo hoa sữa của Trang trại Xanh Viễn Phú và các mô hình nuôi tôm sinh thái tại tỉnh Cà Mau... Tuy nhiên, chi phí để được chứng nhận hữu cơ hiện còn đắt đỏ, đòi hỏi các nhà đầu tư tham gia lĩnh vực này thường phải có lượng vốn lớn và mạnh. Điều này là một trở ngại lớn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Giải pháp cho nền nông nghiệp hữu cơ

Để giải quyết những khó khăn, thách thức trên, các chuyên gia cho rằng cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Về lộ trình, để nông dân thích ứng dần với kỹ thuật sản xuất hữu cơ, họ cần được trải qua quá trình sản xuất theo VietGAP, tiến tới GlobalGAP và quản lý sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản. Bên cạnh đó, cần xác định sản phẩm nông sản chiến lược nói chung và nông sản được sản xuất theo kỹ thuật hữu cơ nói riêng cho mỗi vùng nông nghiệp sinh thái, trên phạm vi quốc gia.

Để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hữu cơ, các Bộ, ngành cần ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn phát triển sản xuất hữu cơ phù hợp với điều kiện của Việt Nam và hài hòa với quốc tế. Đồng thời, thiết lập hệ thống công nhận và chứng nhận, giám sát cho sản phẩm hữu cơ. Bên cạnh đó, cần ban

hành cơ chế chính sách hình thành cơ quan chứng nhận nhằm tăng cường công tác chứng nhận, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản xuất các sản phẩm hữu cơ; Quy hoạch đối với các địa phương, dành diện tích đất cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ và vùng sản xuất lớn chuyên canh với các sản phẩm là thế mạnh của vùng cho phát triển hữu cơ; Có chính sách hỗ trợ và khuyến khích cho tổ chức sản xuất như chính sách đất đai, chính sách đầu tư các cơ sở sản xuất, chế biến sản xuất hữu cơ... Các địa phương cần rà soát lại đất nông nghiệp, có chính sách ưu tiên đất nông nghiệp hướng tới phát triển nông nghiệp hữu cơ, giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp; Cần có cơ chế chính sách rõ ràng trong hỗ trợ ưu đãi khi nông dân, doanh nghiệp tham gia nông nghiệp organic, như: nông dân canh tác hữu cơ sẽ được hưởng lợi gì về vay vốn ngân hàng (thời gian dài hơn và lãi suất thấp hơn) so với canh tác vô cơ.

Bên cạnh đó, cần kết nối các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tìm các nhà đầu tư và các nhà phân phối lớn để ổn định đầu ra cho sản phẩm. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền về các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, xây dựng được cộng đồng, phải làm sao để người dân khi nhắc tới các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ không chỉ nghĩ đó là thực phẩm sạch, an toàn mà còn là một mô hình nông nghiệp giúp bảo vệ và cải thiện môi trường sống và sức khỏe./.

